



Câu 1: Trong các chất HF, HCl, HBr và HI thì

- A. HF là axit mạnh nhất
B. HF được bảo quản và vận chuyển trong các lọ thủy tinh.
C. HCl tan vô hạn trong nước.
D. HI là axit mạnh nhất.

Câu 2: Hãy cho biết nhận định nào đúng trong số các nhận định dưới đây?

- A. Nguyên tố clo có tính phi kim mạnh hơn nguyên tố oxi.
B. Oxi phản ứng trực tiếp được với clo khi đốt nóng.
C. Clo có độ âm điện tương đương độ âm điện của oxi.
D. Ở điều kiện thường oxi kém hoạt động hóa học hơn clo.

Câu 3: Thêm rất từ từ dung dịch chứa 0,3 mol HCl vào 400 ml dung dịch Na_2CO_3 0,5 M đến khi kết thúc phản ứng thu được dung dịch X và khí Y. Thêm tiếp nước vôi trong dư vào dung dịch X, sau phản ứng khối lượng kết tủa thu được là ---

- A. 5 gam. B. 8 gam. C. 10 gam. D. 15 gam.

Câu 4: Cho các phương trình phản ứng sau:

- 1). $\text{CH}_3\text{-CH=CH}_2 + \text{Cl}_2 \longrightarrow \text{CH}_3\text{-CHCl-CH}_2\text{Cl}$
2). $\text{CH}_3\text{-CH=CH}_2 + \text{HClO} \longrightarrow \text{CH}_3\text{-CH(OCI)-CH}_3$.
3). $\text{CH}_3\text{-CH=CH}_2 + \text{H}_2\text{O} \longrightarrow \text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-CH}_2\text{OH}$.
4). $\text{CH}_3\text{-CH=CH}_2 + \text{BrI} \longrightarrow \text{CH}_3\text{-CHBr-CH}_2\text{I}$.

Phản ứng được viết đúng theo qui tắc Maccopnhicop là

- A. (1). B. (2), (3). C. (2), (3), (4). D. (4).

Câu 5: Trong các loại phân bón hóa học sau, loại nào có hàm lượng P_2O_5 cao nhất?

- A. Supe phot phát đơn. B. Supe phot phát kép. C. Phân lân tự nhiên. D. Phân lân nung chảy.

Câu 6: Do có tác dụng diệt khuẩn, đặc biệt là vi khuẩn gây thối rữa nên dung dịch của hợp chất X được dùng để ngâm xác động vật, thuộc da, tẩy uế... X là

- A. rượu metylic. B. rượu etylic. C. andehit fomic. D. andehit axetic.

Câu 7: Có hai hidrocarbon A, B là chất khí ở điều kiện thường, không phải là đồng phân của nhau. Khi đốt cháy hoàn toàn mỗi chất đều tạo ra số mol nước gấp 3 lần số mol mỗi chất đã cháy. A và B thỏa mãn sơ đồ

chuyển hóa sau: $\text{A} \xrightarrow{\text{Fe}, 600^\circ\text{C}} \text{X} \longrightarrow \text{Y} \longrightarrow \text{B} \longrightarrow \text{Cao'su buna}$

Trong đó X, Y có cùng số lượng nguyên tử cacbon trong phân tử. Vậy Y là

- A. vinylaxetilen. B. etanol. C. n-butan. D. vinyl clorua.

Câu 8: Hợp chất A có công thức tổng quát $(\text{C}_x\text{H}_4\text{O}_x)_n$ thuộc loại axit no đa chức, mạch hở. Giá trị của x và n tương ứng là

- A. 4 và 1. B. 3 và 2. C. 2 và 2. D. 2 và 3.

Câu 9: Axit stearic có công thức phân tử là

- A. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COOH}$. B. $\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COOH}$. C. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COOH}$. D. $\text{C}_{17}\text{H}_{31}\text{COOH}$.

Câu 10: Để nhận biết các hợp chất đơn chức có cùng công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ có thể dùng

- A. dung dịch HCl. B. dung dịch NaOH. C. dung dịch NH_3 . D. dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$.

Câu 11: Đun nóng xenlulozơ với hỗn hợp HNO_3 và H_2SO_4 đặc, thu được chất dễ cháy, nổ mạnh không có khói nên được dùng làm thuốc súng không khói. Sản phẩm đó là

- A. trinitroxenlulozơ. B. trinitrat xenlulozơ. C. đinitroxenlulozơ. D. mononitroxenlulozơ

Câu 12: Cho các chất sau: $\text{C}_6\text{H}_5\text{-NH}_2$ (A); $\text{Cl-C}_6\text{H}_4\text{-NH}_2$ (B); $\text{O}_2\text{N-C}_6\text{H}_4\text{-NH}_2$ (C); $\text{CH}_3\text{-C}_6\text{H}_4\text{-NH}_2$ (D). Chất có tính bazơ mạnh nhất là

- A. A. B. B. C. C. D. D.

Câu 13: Đốt cháy hoàn toàn 0,3 gam hợp chất A có tỉ khối hơi so với hidro bằng 30, sản phẩm tạo ra chỉ gồm 224ml khí CO_2 (đktc) và 0,18 gam H_2O . Chất A vừa phản ứng được với NaOH, vừa có phản ứng tráng gương. Vậy A là

- A. axit axetic. B. HOCH_2CHO . C. HCOOCH_3 . D. HOOC-CHO .

Câu 14: Polivinyl clorua, polimetacrilat metyl có tính chất nào sau đây giống nhau?

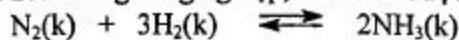
- 1) Khó tan trong etanol, trong nước.
2) Không bay hơi.
3) Không có điểm chảy rõ rệt.

- A. (1) và (2). B. (1) và (3). C. (2) và (3). D. (1), (2) và (3).

Câu 15: Đặc điểm của ăn mòn hóa học là

- A. không phụ thuộc nhiệt độ và không phát sinh dòng điện.
B. phụ thuộc nhiệt độ và phát sinh dòng điện.
C. phụ thuộc nhiệt độ và không phát sinh dòng điện.
D. phụ thuộc nhiệt độ và có thể có hoặc không phát sinh dòng điện.

Câu 16: Trong công nghiệp, amoniac được điều chế từ nitơ và hidro bằng phương pháp tổng hợp:



Phản ứng theo chiều thuận là phản ứng tỏa nhiệt. Về lý thuyết, cân bằng trên sẽ dịch chuyển về phía tạo thành amoniac nếu

A. giảm nhiệt độ và giảm áp suất.

B. giảm nhiệt độ và tăng áp suất.

C. tăng nhiệt độ và tăng áp suất.

D. tăng nhiệt độ và giảm áp suất.

Câu 17: Nung nóng một hỗn hợp gồm CaCO_3 và MgO tới khối lượng không đổi, thì số gam chất rắn còn lại chỉ bằng $\frac{2}{3}$ số gam hỗn hợp trước khi nung. Vậy phần trăm theo khối lượng của CaCO_3 trong hỗn hợp ban đầu là

A. 75,76%.

B. 24,24%.

C. 66,67%.

D. 33,33%.

Câu 18: Dung dịch NaHCO_3 trong nước

A. cho môi trường kiềm ($\text{pH} > 7$).

B. cho môi trường axit ($\text{pH} < 7$).

C. không làm đổi màu quì tím.

D. không bị thủy phân bởi nước.

Câu 19: Phương trình phản ứng nào đúng trong các phương trình sau ?



Câu 20: Cho mỗi chất sau: Na_2O , ZnO , Al_2O_3 , CrO_3 vào dung dịch NaOH , có phản ứng xảy ra đối với

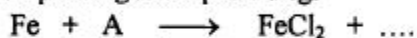
A. Na_2O , Al_2O_3 .

B. ZnO và Al_2O_3 .

C. CrO_3 .

D. tất cả các oxit.

Câu 21: Cho các phương trình phản ứng:



Chất A nào sau đây đã chọn không đúng?

A. HCl .

B. Cl_2 .

C. CuCl_2 .

D. FeCl_3 .

Câu 22: Công thức hóa học của clorua vôi là

A. CaCl_2 .

B. CaOCl_2 .

C. CaO_2Cl .

D. $\text{Ca}(\text{ClO})_2$.

Câu 23: Cho AgNO_3 vào từng dung dịch NaF , NaCl , NaBr , NaI thì muối halogen tạo được kết tủa là

A. NaCl .

B. NaCl và NaBr .

C. NaCl , NaBr và NaI .

D. tất cả 4 muối đã cho.

Câu 24: Đun nóng hỗn hợp gồm glixin và alanin thu được tripeptit mạch hở, trong đó tỉ lệ gốc của glixin và alanin là 2:1. Hãy cho biết có bao nhiêu tripeptit được tạo ra?

A. 2 chất.

B. 3 chất.

C. 4 chất.

D. 5 chất.

Câu 25: Cho một hỗn hợp gồm Cu , Fe , Ag , Mg . Dùng dung dịch nào sau đây có thể tách riêng được Ag ra khỏi hỗn hợp?

A. HNO_3 đặc, nóng.

B. H_2SO_4 đặc, nóng.

C. Dung dịch HCl .

D. Dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$.

Câu 26: Este X (có khối lượng phân tử bằng 103 đvC) được điều chế từ một ancol đơn chức (có tỉ khối hơi so với oxi lớn hơn 1) và một amino axit. Cho 25,75 gam X phản ứng hết với 300 ml dung dịch NaOH 1M, thu được dung dịch Y. Cô cạn Y thu được m gam chất rắn. Giá trị m là

A. 29,75

B. 27,75

C. 26,25

D. 24,25

Câu 27: Hòa tan hết 7,2 gam hỗn hợp A gồm 2 muối cacbonat của 2 kim loại kế tiếp nhau trong phân nhóm chính II bằng dung dịch H_2SO_4 loãng, thu được khí B. Cho toàn bộ khí B hấp thụ hết bởi dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ dư thu được 15,76 gam kết tủa. Hai kim loại ban đầu là

A. Be và Mg .

B. Mg và Ca .

C. Ca và Sr .

D. Sr và Ba .

Câu 28: Hòa tan 7,02 gam hỗn hợp gồm mantozơ và glucozơ vào nước rồi cho tác dụng hết với dung dịch AgNO_3 trong NH_3 thu được 6,48 gam Ag . Phần trăm theo khối lượng của glucozơ trong hỗn hợp ban đầu là

A. 76,92%.

B. 51,28%.

C. 25,64%.

D. 55,56%.

Câu 29: Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp gồm FeS_2 và Ag_2S với những số mol bằng nhau thu được 3,36 lít SO_2 (đktc) và chất rắn B. Cho B vào cốc đựng lượng dư dung dịch axit HCl . Số gam chất rắn không tan trong axit HCl là

A. 14,35 gam.

B. 7,175 gam.

C. 10,8 gam.

D. 5,4 gam.

Câu 30: Có bao nhiêu đồng phân axit (kể cả đồng phân cis-, trans-) ứng với công thức phân tử $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$?

A. 2 chất.

B. 3 chất.

C. 4 chất.

D. 5 chất.

Câu 31: Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol este X thu được 0,3 mol khí CO_2 và 0,3 mol H_2O . Nếu cho 0,1 mol X tác dụng hết với NaOH thì thu được 8,2 gam muối. X là

A. HCOOCH_3

B. HCOOC_2H_5

C. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$

D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$

Câu 32: Chia m gam hỗn hợp gồm Na_2O và Al_2O_3 thành 2 phần đều nhau:

Phần 1: Hòa tan trong nước dư thu được 1,02 gam chất rắn không tan.

Phần 2: Hòa tan hết trong dung dịch HCl 1M thì cần vừa đủ 140ml dung dịch HCl . Khối lượng hỗn hợp ban đầu m có giá trị bằng

A. 2,26 gam.

B. 2,66 gam.

C. 5,32 gam.

D. 7,0 gam.

Câu 33: Hidrocacbon X có khối lượng mol bằng 100 gam. Cho X tác dụng với clo tạo ra hỗn hợp 3 dẫn xuất monoclo là đồng phân của nhau. Có bao nhiêu chất X thỏa mãn điều kiện trên?

A. 2 chất.

B. 3 chất.

C. 4 chất.

D. 5 chất.



ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA KIẾN THỨC MÔN HÓA HỌC LỚP 12 – NĂM HỌC 2012-2013

Mã đề thi : 103

Câu 1: D.	Câu 2: D.	Câu 3: C.	Câu 4: D.	Câu 5: B.
Câu 6: C.	Câu 7: B.	Câu 8: B.	Câu 9: D.	Câu 10: D.
Câu 11: B.	Câu 12: D.	Câu 13: C.	Câu 14: D.	Câu 15: C.
Câu 16: B.	Câu 17: A.	Câu 18: A.	Câu 19: B.	Câu 20: D.
Câu 21: B.	Câu 22: B.	Câu 23: C.	Câu 24: B.	Câu 25: D.
Câu 26: C.	Câu 27: B.	Câu 28: B.	Câu 29: C.	Câu 30: D.
Câu 31: C.	Câu 32: C.	Câu 33: C.	Câu 34: D.	Câu 35: C.
Câu 36: D.	Câu 37: B.	Câu 38: A.	Câu 39: D.	Câu 40: B.
Câu 41: D.	Câu 42: A.	Câu 43: B.	Câu 44: D.	Câu 45: C.
Câu 46: D.	Câu 47: A.	Câu 48: A.	Câu 49: D.	Câu 50: A.

Mã đề thi : 125

Câu 1: C.	Câu 2: B.	Câu 3: B.	Câu 4: B.	Câu 5: C.
Câu 6: C.	Câu 7: D.	Câu 8: D.	Câu 9: D.	Câu 10: D.
Câu 11: B.	Câu 12: D.	Câu 13: A.	Câu 14: B.	Câu 15: B.
Câu 16: B.	Câu 17: C.	Câu 18: A.	Câu 19: A.	Câu 20: D.
Câu 21: B.	Câu 22: C.	Câu 23: A.	Câu 24: C.	Câu 25: B.
Câu 26: C.	Câu 27: A.	Câu 28: B.	Câu 29: A.	Câu 30: D.
Câu 31: D.	Câu 32: B.	Câu 33: B.	Câu 34: C.	Câu 35: C.
Câu 36: D.	Câu 37: D.	Câu 38: D.	Câu 39: D.	Câu 40: D.
Câu 41: D.	Câu 42: C.	Câu 43: D.	Câu 44: D.	Câu 45: D.
Câu 46: C.	Câu 47: B.	Câu 48: C.	Câu 49: A.	Câu 50: B.

Mã đề thi : 147

Câu 1: D.	Câu 2: D.	Câu 3: C.	Câu 4: C.	Câu 5: B.
Câu 6: B.	Câu 7: B.	Câu 8: C.	Câu 9: D.	Câu 10: A.
Câu 11: A.	Câu 12: B.	Câu 13: C.	Câu 14: B.	Câu 15: A.
Câu 16: D.	Câu 17: B.	Câu 18: B.	Câu 19: D.	Câu 20: D.
Câu 21: B.	Câu 22: A.	Câu 23: C.	Câu 24: B.	Câu 25: C.
Câu 26: A.	Câu 27: C.	Câu 28: B.	Câu 29: C.	Câu 30: A.
Câu 31: D.	Câu 32: D.	Câu 33: B.	Câu 34: C.	Câu 35: B.
Câu 36: B.	Câu 37: D.	Câu 38: D.	Câu 39: D.	Câu 40: A.
Câu 41: C.	Câu 43: C.	Câu 42: D.	Câu 44: D.	Câu 45: D.
Câu 46: D.	Câu 47: C.	Câu 48: D.	Câu 49: B.	Câu 50: D.

Mã đề thi : 169

Câu 1: B.	Câu 2: C.	Câu 3: D.	Câu 4: D.	Câu 5: D.
Câu 6: B.	Câu 7: B.	Câu 8: C.	Câu 9: D.	Câu 10: C.
Câu 11: A.	Câu 12: B.	Câu 13: B.	Câu 14: A.	Câu 15: D.
Câu 16: B.	Câu 17: D.	Câu 18: C.	Câu 19: A.	Câu 20: B.
Câu 21: A.	Câu 22: B.	Câu 23: A.	Câu 24: A.	Câu 25: C.
Câu 26: C.	Câu 27: C.	Câu 28: C.	Câu 29: B.	Câu 30: B.
Câu 31: B.	Câu 32: C.	Câu 33: D.	Câu 34: D.	Câu 35: D.
Câu 36: D.	Câu 37: B.	Câu 38: D.	Câu 39: D.	Câu 40: D.
Câu 41: D.	Câu 42: D.	Câu 43: B.	Câu 44: A.	Câu 45: B.
Câu 46: C.	Câu 47: D.	Câu 48: C.	Câu 49: C.	Câu 50: D.